

Số: 508/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm, trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày
01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách
bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức
bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2025
của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 57/TTr-SNN ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

a) Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi
trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng
tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, bảo

đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng.

b) Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Chi cục Kiểm lâm (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Chi cục đặt tại số 18, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý rừng

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành: chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, quyết định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản theo quy định.

2. Bảo vệ rừng:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức, lực lượng khác bảo vệ rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với chủ rừng tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp;

d) Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tổ chức lực lượng, phương tiện phối hợp với chủ rừng và chính quyền các cấp chữa cháy rừng; trong trường hợp cần thiết tham mưu cho cấp có thẩm quyền tổ chức huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn tổ chức chữa cháy rừng;

đ) Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; hướng dẫn, kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ: tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; thẩm định hồ sơ cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới);

b) Tổ chức các biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị trên địa bàn tỉnh.

4. Về sử dụng rừng

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án về sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trồng rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

5. Về phát triển rừng

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững; phương án trồng rừng thay thế

khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp; quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

6. Về giống cây trồng lâm nghiệp

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư nguồn giống cây lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận theo quy định.

7. Về bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, khai thác rừng, sử dụng rừng, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ, chế biến lâm sản, gây nuôi, trồng cây các loài động vật rừng, thực vật rừng theo quy định của pháp luật; xác minh, xác nhận nguồn gốc lâm sản đối với chủ lâm sản, cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản;

c) Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự, hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính, hình sự theo quy định của pháp luật.

8. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp.

9. Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, xây dựng lực lượng, chế độ, chính sách đối với lực lượng kiểm lâm trên địa bàn tỉnh.

10. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

11. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục đối với kiểm lâm theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định.

13. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm; công chức, người lao động; tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo theo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về lĩnh vực lâm nghiệp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng đi vắng, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;

- Phòng Sử dụng và Phát triển rừng;
- Phòng Tổ chức, Hành chính.

b) Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Hạt Kiểm lâm huyện Cao Lộc;
- Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Bình;
- Hạt Kiểm lâm huyện Đình Lập;
- Hạt Kiểm lâm huyện Tràng Định;
- Hạt Kiểm lâm huyện Văn Lãng;
- Hạt Kiểm lâm huyện Chi Lăng;
- Hạt Kiểm lâm huyện Văn Quan;
- Hạt Kiểm lâm huyện Bình Gia;
- Hạt Kiểm lâm huyện Bắc Sơn:

+ Trạm Kiểm lâm Vũ Lễ;

+ Trạm Kiểm lâm Mỏ Rẹ;

- Hạt Kiểm lâm huyện Hữu Lũng, có: Trạm Kiểm lâm rừng đặc dụng Hữu Liên.

Hạt Kiểm lâm các huyện, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở làm việc tại các huyện.

c) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng có Đội trưởng, Phó Đội trưởng; Hạt Kiểm lâm các huyện có Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Đội trưởng, Phó Đội trưởng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quyết định theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng; Hạt Kiểm lâm các huyện do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm.

e) Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã, thị trấn là công chức kiểm lâm tại các Hạt Kiểm lâm huyện do Chi cục trưởng quyết định phân công.

3. Biên chế

Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm công tác Kiểm lâm của địa phương và trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp

và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ NN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu